

Ngày 31/12/2025	9,590 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	-1.4%	3.9%

2025	
ROE	3.9%
	+/- YoY ▼ 1.6%

Q4/25	
DT thuần	63.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 16.0 ▼ 20.2%
	YoY ▲ 3.80 ▲ 6.4%

2025	
DT thuần	255
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.00 ▼ 2.4%

Q4/25	
LN gộp	3.20
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.48 ▼ 52.2%
	YoY ▼ 3.43 ▼ 51.8%

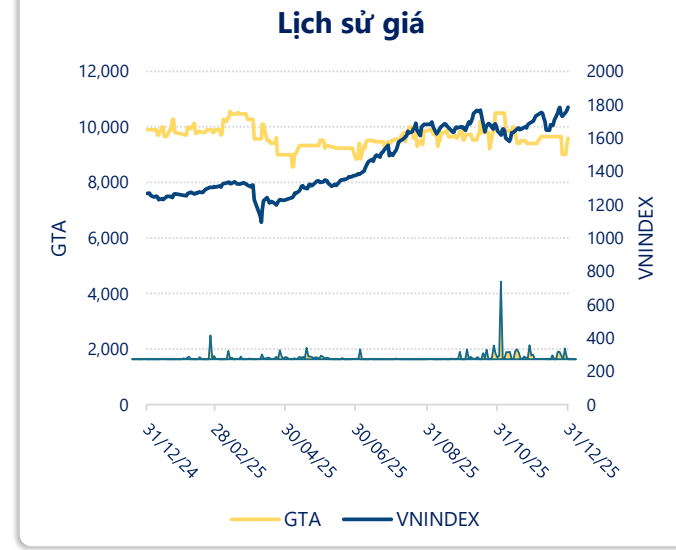
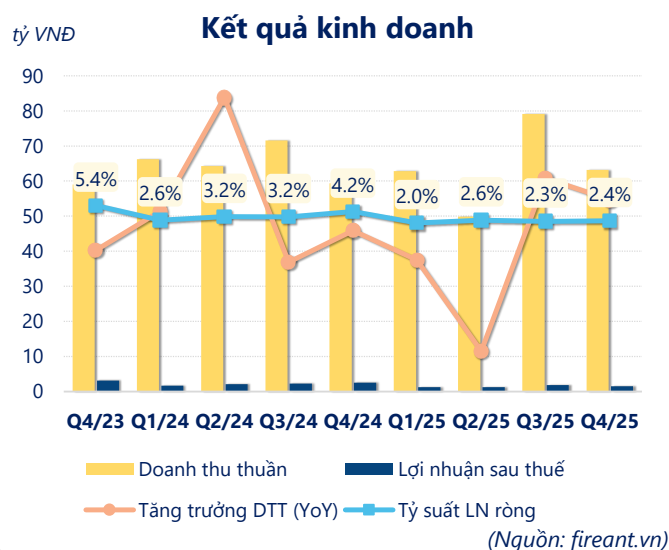
2025	
LN gộp	22.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.00 ▼ 18.0%

Q4/25	
LN thuần	0.57
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.14 ▼ 66.8%
	YoY ▼ 2.16 ▼ 79.2%

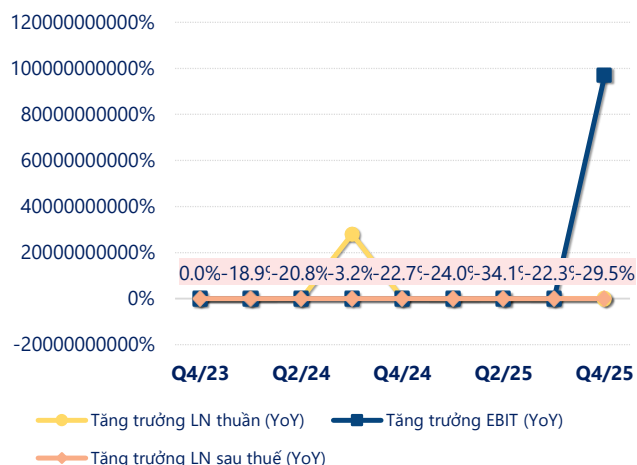
2025	
LN thuần	5.33
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.36 ▼ 45.0%

Q4/25	
LN sau thuế	1.54
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.31 ▼ 16.7%
	YoY ▼ 0.96 ▼ 38.4%

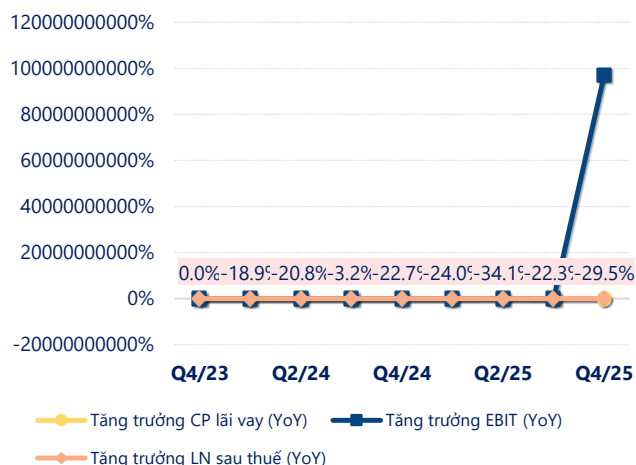
2025	
LN sau thuế	5.95
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2.60 ▼ 30.4%



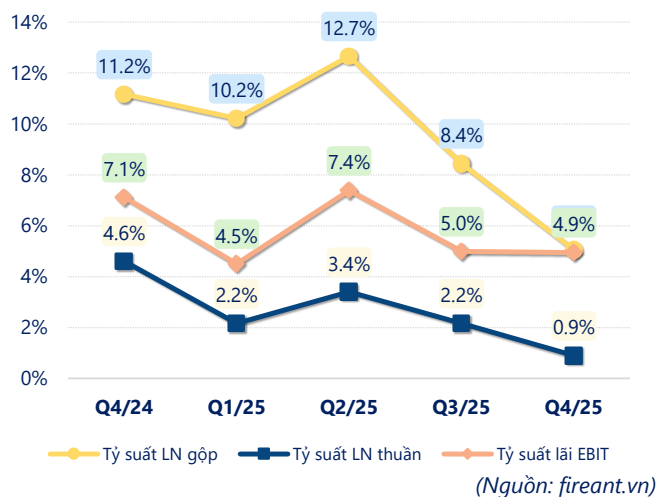
Tăng trưởng lợi nhuận



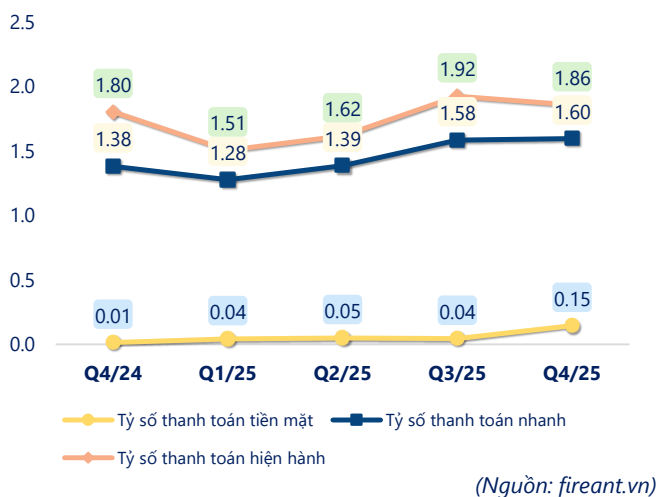
Tăng trưởng chi phí



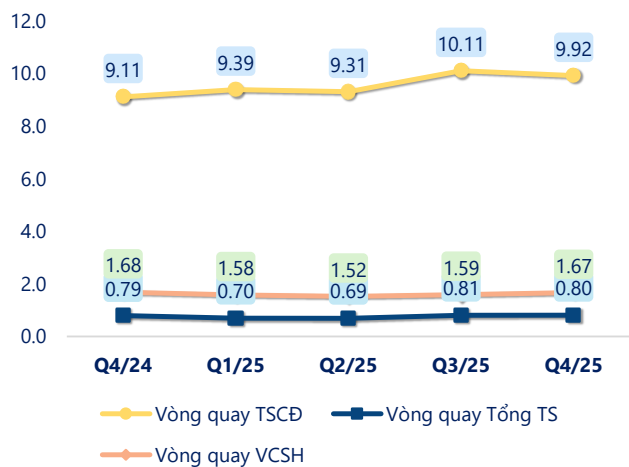
Tỷ suất lợi nhuận



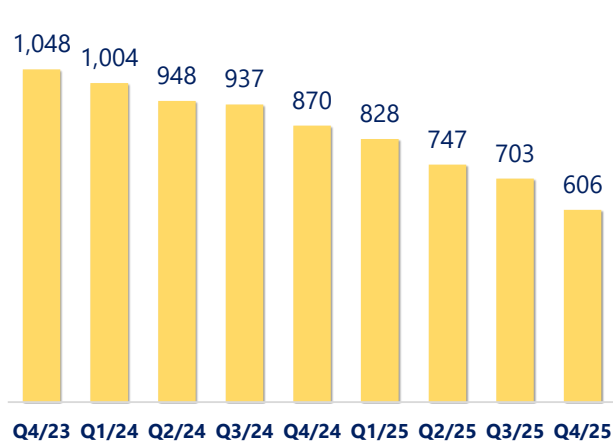
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.2	59.4	6.4%	255	261	-2.4%
Giá vốn hàng bán	60.0	52.7	13.8%	232	234	-0.6%
Lợi nhuận gộp	3.20	6.63	-51.8%	22.6	27.6	-18.0%
Doanh thu HĐTC	4.40	3.31	33.0%	14.6	12.3	18.8%
Chi phí TC	1.23	1.13	8.6%	6.44	5.42	18.9%
Chi phí lãi vay	1.14	1.09	4.4%	6.05	4.90	23.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.08	1.74	19.5%	7.97	7.04	13.2%
Chi phí QLDN	3.72	4.34	-14.2%	17.5	17.7	-1.4%
LN thuần từ HĐKD	0.57	2.73	-79.2%	5.33	9.69	-45.0%
Lợi nhuận khác	1.42	0.40	255%	2.21	1.05	110%
LN trước thuế	1.99	3.14	-36.7%	7.54	10.7	-29.8%
Lợi nhuận sau thuế	1.54	2.50	-38.4%	5.95	8.55	-30.4%
LNST của CĐ cty mẹ	1.54	2.50	-38.4%	5.95	8.55	-30.4%

(Nguồn: fireant.vn)

